

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 27-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồng

2. Bà Trần Thị Bạch Đằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Tiến A, sinh ngày: 20-12-1974; nơi sinh: phường M, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Trần Thị Đ; có vợ: Nguyễn Hồng D, sinh năm 1980 và 02 (hai) con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-5-2025 (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Ong Đại N, sinh ngày: 22-4-1978; nơi sinh: phường N, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp A, xã P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ong Tăng C1 và bà Lâm Ngọc N1; có vợ: Ngô Thị Thúy A1, sinh năm 1979 và 02 (hai) con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-5-2025 (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Phạm Minh T, thuộc Văn phòng L2, Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Ngọc H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số A, Đường P, Khóm A, phường S, thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng mặt).

2/ Ông Dương Văn M, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

3/ Ông Lâm Hữu Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

4/ Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Lý Thị Thanh X, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2/ Ông Đỗ Văn G, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

4/ Ông Huỳnh Văn L1, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

5/ Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

6/ Ông Nguyễn Công T3, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

7/ Ông Lưu Văn V, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu vực V, phường M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

8/ Ông Thái Văn T4, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

9/ Ông Lê Văn Â, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

10/ Ông Huỳnh Vũ B, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp P, xã G, thành phố Cần Thơ (có mặt).

11/ Ông Nguyễn Việt T5, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2020, Ông Đại N cùng tài xế Trần Hoàng L lái xe ô tô biển số 83A-004.95 của Chi cục thuế Khu vực T7 đến Cơ sở sửa chữa xe ô tô T tại phường P, thành phố Cần Thơ do bà Lê Ngọc H làm chủ để kiểm tra các bộ phận xe bị hư hỏng và yêu cầu báo giá, cung cấp bảng chiết tính sửa chữa, bảo trì toàn bộ xe ô tô biển số 83A-004.95 thì được Cơ sở sửa chữa xe báo giá với tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Vì động cơ cá nhân muốn chiếm đoạt số tiền chênh lệch từ việc sửa chữa xe ô tô, nên sau khi nghe N1 báo cáo thì Dương Tiến A đã trao đổi và chỉ đạo N1 cùng tài xế đến gặp bà H yêu cầu sửa chữa xe với số tiền 11.000.000 đồng, số tiền còn lại 49.000.000 đồng thì lấy phục vụ nhu cầu cho việc chi tiêu trong đơn vị. Sau đó, N1 đi cùng với L mang xe ô tô biển số 83A- 004.95 đến Cơ sở sửa xe của bà H để sửa chữa với số tiền 11.000.000 đồng như đã trao đổi trước đó, đồng thời yêu cầu bà H làm hợp đồng sửa chữa xe, hồ sơ, chứng từ quyết toán nâng số tiền theo báo giá ban đầu là 60.000.000 đồng. Sau khi ký duyệt hồ sơ thanh lý hợp đồng cho Cơ sở sửa chữa xe của bà H bằng hình thức chuyển khoản theo số tiền trong hợp đồng là 60.000.000 đồng, thì Tiến A chỉ đạo ông Lâm Hữu Q trực tiếp đến Cơ sở sửa xe của bà H để nhận tiền mặt 49.000.000 đồng, nhưng do bà H đã nộp tiền thuế giá trị gia tăng 10% bằng 6.000.000 đồng nên đưa số tiền còn lại 43.000.000 đồng cho ông Q mang về đưa cho N1 cất giữ. Sau đó, Tiến A chỉ đạo N1 chi cho L số tiền là 2.000.000 đồng, chi ông Dương Văn M số tiền 5.000.000 đồng, còn lại 36.000.000 đồng thì Tiến A và N1 trực tiếp mua quà biếu và tiếp khách của cơ quan mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Đến ngày 02/02/2021 bà Lý Thị Thanh X là công chức của đơn vị biết được sự việc nên đã tố giác đến Công an để xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Dương Tiến A và Ông Đại N đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 49.000.000 đồng (trong đó Tiến A giao nộp 34.000.000 đồng, N giao nộp 15.000.000 đồng) để hoàn trả vào tài khoản của Chi cục thuế Khu vực T7 tại Kho bạc Nhà nước. Đồng thời, ông Dương Văn M cũng tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000 đồng, đang được quản lý tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ truy tố các bị cáo Dương Tiến A và Ông Đại N về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N phạm “Tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Đồng thời, áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Dương Tiến A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ; tuyên phạt bị cáo Ong Đại N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trong thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, hằng tháng các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N bị khấu trừ 10% thu nhập. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền 5.000.000 đồng do ông Dương Văn M tự nguyện nộp đang được quản lý tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Về án phí, các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất với luận cứ buộc tội của vị Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội nhưng không vì mục đích hưởng lợi cho cá nhân, các bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, nhất là sau khi bị xem xét xử lý kỷ luật các bị cáo luôn cố gắng phấn đấu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời, trong vụ án này các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền gây thất thoát tài sản nhà nước. Từ đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt các bị cáo mức khởi điểm mức hình phạt của vị Kiểm sát viên đề nghị.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N trình bày đã rất ăn năn về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thụ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng ông Nguyễn Văn T1, ông Thái Văn T4 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng như đã công bố.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo nên có cơ sở xác định: Vào khoảng tháng 4 năm 2020, các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N là những người có chức vụ, quyền hạn trong việc quản lý kinh phí, tài sản của Chi cục thuế Khu vực T7, tỉnh Sóc Trăng cũ, nhưng vì động cơ lấy số tiền chênh lệch từ việc sửa chữa xe ô tô thực tế so với chứng từ thanh toán để chi vào mục đích mua quà biếu và đãi tiệc ăn, uống cho đoàn kiểm tra tại đơn vị, mà bị cáo Tiến A đã chỉ đạo bị cáo N cùng với tài xế đến gặp chủ Cơ sở sửa chữa xe yêu cầu sửa xe ô tô biển số 83A-004.95 với số tiền 11.000.000 đồng, nhưng làm hợp đồng sửa chữa xe, cũng như hồ sơ, chứng từ quyết toán theo báo giá là 60.000.000 đồng trái quy định pháp luật để nhằm thu lợi không chính đáng đối với khoản tiền chênh lệch là 49.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với ông Trần Hoàng L là tài xế trực tiếp đem xe ô tô 83A – 004.95 đến Cơ sở T8 để sửa chữa, ông Lâm Hữu Q là người trực tiếp nhận tiền từ cơ sở sửa xe mang về cho các bị cáo; ông Dương Văn M được Dương Tiến A cho số tiền 5.000.000 đồng để trả tiền mua quà trước đó và ông Trần Hoàng L được cho 2.000.000 đồng, nhưng ông Q, ông M và ông L không biết số tiền trên do các bị cáo thực hiện việc nâng khống chi phí sửa xe mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, Đối với bà Lê Ngọc H là người ra hóa đơn khống chi phí sửa xe cho các bị can, là vi phạm trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn tuy nhiên đến khi phát hiện hành vi phạm tội của các bị can thì cũng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính và tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N là những người có chức vụ, quyền hạn trong việc quản lý kinh phí, tài sản được giao cho Chi cục thuế Khu vực T7, nhưng vì động cơ cá nhân mà các bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình làm trái công vụ để thu lợi khoản tiền chênh lệch chi vào mục đích mua quà biếu và đãi tiệc ăn, uống cho đoàn kiểm tra tại đơn vị không chính đáng. Do đó, cần phải đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và luôn tỏ thái độ ăn năn hối cải; trong quá trình công tác bị cáo Tiến A được Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, bị cáo N được Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen; các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội; bị cáo Tiến A có ông bà ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo N có ông ngoại là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt: Như đã nhận định hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đã để lại hậu quả xấu trong xã hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuy trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Dương Tiến A với cương vị là Chi cục trưởng Chi cục thuế Khu vực T7 đã chỉ đạo bị cáo Ong Đại N lập chứng từ, hồ sơ khống trong việc sửa chữa xe ô tô để thu lợi số tiền chênh lệch giữa thực tế chi với khoản chi đã được duyệt nhằm mua quà biếu và đãi tiệc ăn uống cho đoàn kiểm tra tại đơn vị trái pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Ong Đại N giữ chức vụ Đội trưởng Đội Hành chính – Nhân sự - Tài vụ - Quản trị - Ấn chỉ, được phân công nhiệm vụ lập hồ sơ chứng từ thanh quyết toán việc sửa chữa xe, đã biết rõ việc lập chứng từ khống trong việc sửa chữa xe ô tô để chiếm đoạt số tiền chênh lệch giữa thực tế chi với khoản chi đã được duyệt là trái quy định pháp luật mà còn tích cực tham mưu và giúp sức cho bị cáo Tiến A thực hiện hành vi trái pháp luật nên phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức và thực hành. Nhưng sau khi xem xét về tính chất và mức độ hành vi hành vi phạm tội của các bị cáo và nhận thấy các bị cáo đang có nơi làm việc ổn định và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ

tác dụng răn đe và đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, đồng thời cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, tại phiên tòa Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị tuyên phạt bị cáo Dương Tiến A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, tuyên phạt bị cáo Ong Đại N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ 10% thu nhập hằng tháng của các bị cáo trong thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, đối với các bị cáo cũng cần phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời hạn theo khoản 4 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 5.000.000 đồng do ông Dương Văn M đã giao nộp đang quản lý tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[9] Về án phí, các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ và người bào chữa cho các bị cáo đề nghị về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ như đã nhận định tại các đoạn nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa có cơ sở, bởi việc các bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền 49.000.000 đồng là khoản tiền mà các bị cáo đã thu lợi không chính đáng từ hành vi phạm tội. Căn cứ khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự thì việc các bị cáo tự nguyện nộp lại lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội là thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo là chưa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 356; điểm s, điểm v khoản 1 và khoản

2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N phạm “Tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Dương Tiến A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Cần Thơ nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Ong Đại N 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Cần Thơ nhận được quyết định thi hành án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N bị khấu trừ 10% thu nhập hằng tháng để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục. Gia đình của các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do ông Dương Văn M giao nộp đang được quản lý tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Tiến A và Ong Đại N phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Cần Thơ;
- CQTHAHS-Công an thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Minh Luân